ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10995/KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ về phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2017"; Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (viết tắt là PCTN) của UBND tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI

1. Mục đích

- Chủ động trong công tác đánh giá PCTN của UBND tỉnh hàng năm.

- Đánh giá đúng, kịp thời và khuyến khích những nỗ lực của UBND tỉnh trong công tác PCTN, xây dựng văn hóa chống tham nhũng.

- Tăng cường phối hợp công tác giữa Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh về công tác PCTN trên cơ sở phối hợp đánh giá, chia sẻ và nhân rộng những thực tiễn tốt, hỗ trợ các hoạt động trong công tác PCTN.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng thông tin, báo cáo về công tác PCTN; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác PCTN.

2. Phạm vi

Phạm vi đánh giá là công tác PCTN thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, bao gồm:

- Hoạt động quản lý nhà nước về PCTN của UBND cấp tỉnh, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh về PCTN.

- Kết quả thực hiện các quy định về PCTN của các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

- Các cơ quan phối hợp đánh giá công tác PCTN.

- Thời kỳ đánh giá: Từ 01/12/2018 đến 30/11/2019 và các năm tiếp theo thực hiện từ ngày 01/12 của năm trước đến ngày 30/11 của năm sau liền kề.

II. CÁC NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

Căn cứ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

1. Khái quát tình hình chung

2. Công tác quản lý nhà nước về PCTN

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN.

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

- Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN.

- Công tác kiểm tra, thanh tra.

- Sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về PCTN.

3. Kết quả thực hiện công tác PCTN

- Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Kết quả phát hiện các hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý các hành vi tham nhũng.

4. Đánh giá chung

III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nguyên tắc đánh giá

- Việc đánh giá khách quan, toàn diện, trung thực, công khai, minh bạch.

- Việc đánh giá căn cứ vào Bộ chỉ số và tài liệu chứng minh về công tác PCTN.

2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá dựa trên Bộ chỉ số được ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2017 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để chủ động trong công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

A. VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN

1. Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp với Thanh tra tỉnh tổng hợp các văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo về công tác PCTN và kết quả về sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN trong năm tại ***Mục 1.1*** **và** ***Mục 5.1, 5.3***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp:

Tổng hợp kết quả các văn bản về xây dựng, hoàn thiện thể chế và công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng tại ***Mục 2.1, 2.2 và 2.3***; kết quả công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN tại ***Mục 3.1, 3.2.3 và Mục 3.3***; gửi kèm theo bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại ***Mục 3.2.1***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ: Tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW tại ***Mục 3.2.2***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

5. Thanh tra tỉnh:

Tổng hợp các văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo về công tác PCTN quy định tại ***Mục 1***; kết quả thanh tra, kiểm tra chung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại ***Mục 4***; kết quả về sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN quy định tại ***Mục 5*** và kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về PCTN của đơn vị, địa phương quy định tại ***Mục 6***.

6. Đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh:

- Tổng hợp kết quả công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định tại ***Mục số 4;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về PCTN của đơn vị, địa phương quy định tại ***Mục 6***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp tổng hợp kết quả các cuộc giám sát trong năm theo nội dung quy định tại ***Mục 5.2;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh tổng hợp chung.

B. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

1. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông:

Tổng hợp kết quả công khai bằng hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử các văn bản quy định thuộc các lĩnh vực phải công khai theo quy tại ***Mục 1.1*** và gửi bảng kê về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

- Từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/7/2019, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

- Từ ngày 01/8/2019 trở về sau, Cổng Thông tin điện tử tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp.

2. Sở Nội vụ:

Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh quy định tại ***Mục 1.2.1***; kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định tại ***Mục 2***; kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, theo quy định tại ***Mục 3*** và kết quả việc xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định tại ***Mục 6***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh quy định tại ***Mục 1.2.2;*** kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công (không bao gồm đầu tư công từ nguồn ngân sách tập trung, khai thác quỹ đất và xổ số kiến thiết) của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh quy định tại ***Mục 1.2.4*** và kết quả việc sửa đổi, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh quy định tại ***Mục 5;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định tại ***Mục 1.2.3;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Khái quát về phạm vi, quy mô và những đặc điểm nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai trong năm; tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công từ nguồn vốn đầu tư công hàng năm (gồm nguồn ngân sách tập trung, khai thác quỹ đất và xổ số kiến thiết) của cấp huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quy định tại ***Mục 1.2.4;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại ***Mục 1.2.5***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

7. Sở Y tế:

Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định tại ***Mục 1.2.6;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung cho toàn tỉnh.

8. Thanh tra tỉnh:

Tổng hợp tài liệu của các đơn vị về minh bạch tài sản, thu nhập quy định tại ***Mục 4*** và kết quả việc phát hiện, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa quy định tại ***Mục 7.***

9. Đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh:

- Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ quy định tại mục ***1.2.1***; kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại ***Mục 3***; kết quả việc xử lý kỷ luật người

đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định tại ***Mục 6*** của đơn vị mình; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Sở Nội vụ để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách quy định tại ***Mục 1.2.2;*** kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công (ngoài nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản) quy định tại ***Mục 1.2.4;*** kết quả việc sửa đổi, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định tại ***Mục 5***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Sở Tài chính để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả công khai, minh bạch về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản quy định tại ***Mục 1.2.4;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ cho từng nội dung đánh giá về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

- Tổng hợp tài liệu của các đơn vị về minh bạch tài sản, thu nhập quy định tại ***Mục 4***; kết quả việc phát hiện, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa quy định tại ***Mục 7;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

C. VỀ PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG

1. Thanh tra tỉnh:

- Tổng hợp tài liệu của các đơn vị về kết quả việc phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua tự kiểm tra nội bộ, thanh tra, giải quyết tố cáo tham nhũng quy định tại ***Mục 1, 2, 3***.

- Tổng hợp tài liệu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện về kết quả việc phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động giám sát quy định tại ***Mục 4***.

2. Đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh:

Tổng hợp tài liệu của các đơn vị về kết quả việc phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua kiểm tra nội bộ, thanh tra, giải quyết tố cáo tham nhũng quy định tại ***Mục 1, 2, 3***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện:

Phối hợp tổng hợp kết quả việc phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động giám sát quy định tại ***Mục 4***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

4. Công an tỉnh:

Tổng hợp kết quả phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan chức năng cấp huyện, cấp

tỉnh theo ***Mục 5***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

D. VỀ XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG

1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

Phối hợp cung cấp thông tin về kết quả truy tố tội phạm tham nhũng của các viện kiểm sát cấp huyện, cấp tỉnh quy định tại ***Mục 2.2***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ cho từng nội dung đánh giá về Công an tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

2. Tòa án nhân dân tỉnh:

Phối hợp cung cấp thông tin về kết quả xét xử tội phạm tham nhũng của Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh quy định tại ***Mục 2.3;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ cho từng nội dung đánh giá về Công an tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

3. Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

Phối hợp cung cấp thông tin và đánh giá hiệu quả của địa phương trong việc thu hồi tiền, tài sản, đất đai bị tham nhũng thông qua thi hành bản án hình sự theo quy định tại ***Mục 3.1.2 và Mục 3.2.2;*** gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Công an tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

4. Công an tỉnh:

Tổng hợp tài liệu của các đơn vị về kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng theo quy định tại ***Mục 1***; kết quả điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại ***Mục 2*** và kết quả thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định tại ***Mục 3***; gửi kèm bảng kê và tài liệu minh chứng cụ thể cho từng nội dung đánh giá về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung kết quả của toàn tỉnh.

(Chi tiết theo bảng phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này)

V. CÁCH CHẤM ĐIỂM

Căn cứ nội dung, phương pháp đánh giá theo Phụ lục hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, các đơn vị thực hiện tham mưu trong các lĩnh vực cụ thể được giao tại Kế hoạch này, phối hợp với Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh chấm điểm theo đúng quy định.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Về thời điểm lấy số liệu

Từ 01/12 của năm trước đến 30/11 của năm thực hiện đánh giá. Tuy nhiên, đối với các văn bản của UBND tỉnh hoặc các đơn vị đã ban hành trước đây nhưng đến nay vẫn tiếp tục triển khai thực hiện thì vẫn đưa vào trong nội dung báo cáo.

2. Về tài liệu minh chứng

Mỗi nội dung đánh giá, chấm điểm phải có tài liệu minh chứng cụ thể; các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này, tiến hành thu thập tài liệu, tổng hợp, lập hồ sơ theo từng nội dung. Đồng thời, lưu hồ sơ theo

Bảng hướng dẫn lưu hồ sơ tài liệu minh chứng kèm theo (Tài liệu minh chứng gửi về bằng file scan).

3. Hình thức, thời hạn gửi báo cáo và tài liệu minh chứng

a) Hình thức gửi báo cáo và tài liệu minh chứng:

- Hàng quý, các đơn vị, địa phương lập danh mục tài liệu minh chứng *(kèm theo biểu mẫu)* và gửi tài liệu minh chứng theo Bảng hướng dẫn lưu hồ sơ tài liệu minh chứng về Thanh tra tỉnh và gửi vào hộp thư điện tử thuhothanhtra@gmail.com.

- Hàng năm, các đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh và các đơn vị được giao tổng hợp (kèm theo tài liệu minh chứng bằng file scan); riêng đối với tài liệu minh chứng về việc thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử thì các đơn vị lập danh sách các đường dẫn để truy cập thông tin đã công khai. Đồng thời, gửi file mềm nội dung báo cáo và file mềm Thư mục tài liệu minh chứng (gồm các biểu mẫu và file scan tài liệu minh chứng) theo Bảng hướng dẫn lưu hồ sơ tài liệu minh chứng về hộp thư điện tử thuhothanhtra@gmail.com.

b) Thời hạn gửi báo cáo và tài liệu minh chứng:

- Hàng quý gửi tài liệu minh chứng trước ngày 05 của quý tiếp theo. Riêng năm 2019 gửi tài liệu minh chứng 09 tháng đầu năm trước ngày 15/10/2019.

- Báo cáo hàng năm: Hàng quý các đơn vị, địa phương đã cập nhật tài liệu minh chứng theo bảng phân công nhiệm vụ kèm theo kế hoạch này; do đó, cuối năm các đơn vị lập báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng và rà soát, cập nhật bổ sung những tài liệu minh chứng còn thiếu gửi về Thanh tra tỉnh để tiếp tục tổng hợp, cụ thể:

+ Về báo cáo: Lập báo cáo tổng hợp năm theo Đề cương của Thanh tra Chính phủ. Đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; Ban Tiếp công dân tỉnh; Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh: Gửi báo cáo ***trước ngày 20/02 hàng năm***; Đối với các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp: Gửi báo cáo ***trước ngày 25/02 hàng năm*** về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, đánh giá chung trên toàn tỉnh.

+ Về tài liệu minh chứng (gửi kèm với báo cáo năm): Các đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật bổ sung những tài liệu minh chứng còn thiếu gửi về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, hoàn chỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng chung trên toàn tỉnh theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, gửi tài liệu minh chứng (kèm biểu mẫu) và có báo cáo đúng thời gian quy định.

- Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, đốc đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương vào Trang thông tin điện tử của Thanh tra

tỉnh theo địa chỉ http://thanhtra.dongnai.gov.vn/Pages/noi-dung-tin.aspx?NewsID=806 để tải các tài liệu gồm: Phụ lục, các Biểu mẫu, Đề cương báo cáo, Bảng hướng dẫn lưu hồ sơ tài liệu minh chứng, các tài liệu khác để thực hiện và phục vụ cho báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo lên Chủ tịch UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Văn phòng HĐND tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Tòa án nhân dân tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Công an tỉnh (thực hiện);
- Các sở, ban, ngành (thực hiện);
- Đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (thực hiện);
- Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh (thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử - VP UBND tỉnh (đăng tin và thực hiện);
- Ban Tiếp công dân tỉnh (thực hiện);
- Lưu: VT, HCTC, THNC.

CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số 10995/KH-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	THỜI HẠN GỬI TÀI LIỆU MINH CHỨNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	LOẠI TÀI LIỆU MINH CHỨNG
A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN			
1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN			
1.1. Văn bản chỉ đạo về công tác PCTN	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Văn phòng UBND tỉnh*	Danh sách Chương trình, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác PCTN trong năm
1.1.1 Yêu cầu về nội dung			
1.1.2 Yêu cầu tính kịp thời			
1.2. Chương trình, kế hoạch PCTN			
1.2.1 Về hình thức văn bản			
1.2.2 Về nội dung			
2. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng			
2.1. Ban hành kế hoạch	*Cập nhật tài liệu quý I*	*Sở Tư pháp*	Thống kê danh sách (Kế hoạch, văn bản) của UBND tỉnh về xây dựng hoàn thiện quản lý kinh tế để phòng ngừa phát hiện, xử lý tham nhũng trong năm
2.1.1 Có ban hành văn bản			
2.1.2 Xác định mục tiêu			
2.1.3 Xác định những nhiệm vụ, hoạt động cụ thể			
2.1.4 Phân công, phân phối nguồn lực thực hiện			
2.2 Kết quả thực hiện xây dựng thể chế	*Cập nhật tài liệu hàng quý*		
2.3 Có kiến nghị hoàn thiện thể chế			

3. Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN			
3.1 Kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Sở Tư pháp*	(Kế hoạch, Báo cáo) của UBND tỉnh ban hành về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật
3.1.1 Về hình thức			
3.1.2 Về nội dung			
3.2 Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN			
3.2.1 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện chỉ thị 10/TTg	*Cập nhật tài liệu 06 tháng và cuối năm*	*Sở Giáo dục và Đào tạo*	Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành; văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện
3.2.2 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện chỉ thị 05/CT-TW	*Cập nhật tài liệu quý I và cuối năm*	*Sở Nội vụ*	Kế hoạch, bảng phân công nhiệm vụ, văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện
3.2.3 Thực hiện các nội dung của kế hoạch tuyên truyền của địa phương ngoài các nội dung trên	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Sở Tư Pháp*	Kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện
3.3 Sáng tạo trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	*Cập nhật tài liệu hàng quý*		
4. Công tác thanh tra, kiểm tra			
4.1 Kế hoạch thanh tra, kiểm tra	*Cập nhật tài liệu quý I*	*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hoà và thành*	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt đầu năm, Quyết
4.1.1 Về hình thức			
4.1.2 Về nội dung			

4.2 Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	định, Báo cáo, Kết luận thanh tra, kiểm tra trong năm.
4.2.1. Việc triển khai kế hoạch thanh tra trách nhiệm			
4.2.2 Việc triển khai kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội			
4.2.3 Việc triển khai kế hoạch kiểm tra			
5. Sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN			
5.1 Xây dựng nội dung phối hợp về công tác PCTN	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Văn phòng UBND tỉnh*	Quy chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
5.1.1 Có quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (thành phố).			
5.1.2 Có chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với UBMTTQ			
5.2 Tiếp thu các kiến nghị sau giám sát	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh*	Thông báo, văn bản, báo cáo tiếp thu đối với kiến nghị giám sát của UBMTTQ trong năm
5.3 Tổ chức tiếp dân	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Ban Tiếp công dân tỉnh*	(Biên bản, thông báo, sổ tiếp công dân hàng tháng) của UBND về kết quả tiếp công dân của lãnh đạo UBND tỉnh hàng tháng
5.3.1 Việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND cấp tỉnh			
5.3.2 Việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân bằng các hình thức khác.			
6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN			
6.1 Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo		*Thanh tra tỉnh*	Các báo cáo của UBND tỉnh báo cáo về Trung ương

6.2 Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hoà và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	Các báo cáo (Quý I, II, III, IV, 6 tháng, 9 tháng và năm)
B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA			
1. Việc thực hiện công khai, minh bạch			
1.1 Thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên cổng thông tin điện tử	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đến ngày 31/7/2019. Từ ngày 01/8/2019 trở về sau, Cổng Thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh thực hiện*	Danh sách các văn bản và địa chỉ đăng tải trên cổng thông tin điện tử thuộc các lĩnh vực phải công khai theo quy định
1.2. Công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực được lựa chọn trong năm			
1.2.1. Công tác cán bộ		*Sở Nội vụ*	Kế hoạch, quyết định, văn bản về công khai: Chỉ tiêu biên chế; Tuyển dụng; Quy hoạch; Luân chuyển, điều động; Bầu, bổ nhiệm và kết quả thanh tra, kiểm tra, rà soát việc bổ nhiệm cán bộ

1.2.2. Về lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Sở Tài chính*	Kế hoạch, quyết định, văn bản về công khai: Số liệu dự toán ngân sách; Quyết toán ngân sách; Số liệu dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí; Kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán (nếu có).
1.2.3. Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên		*Sở Tài nguyên và Môi trường*	(Danh sách các văn bản hoặc biên bản) niêm yết công khai, minh bạch về lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện được đăng tải trên cổng thông tin điện tử
1.2.4. Về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công		*Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư*	Kế hoạch Chương trình đầu tư, mua sắm công; Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công; Thực hiện đầu tư mua sắm công; Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư
1.2.5. Về lĩnh vực giáo dục		*Sở Giáo dục và Đào tạo*	Kế hoạch, quyết định, văn bản về công khai: Điều kiện tuyển sinh, cấp văn bằng, chứng chỉ; Các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính; Công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo

1.2.6. Về lĩnh vực y tế		*Sở Y tế*	Kế hoạch, quyết định, văn bản, danh mục về công khai: trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân; danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân trên phạm vi địa phương; tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Cải cách hành chính			Thanh tra Chính phủ đánh giá
3. Việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức			
3.1 Việc chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	*Cập nhật tài liệu quý I*	*Sở Nội vụ*	Kế hoạch chuyển đổi của các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh;
3.2 Kết quả của việc chuyển đổi vị trí công tác	*Cập nhật tài liệu quý IV*		Danh sách và báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi công tác của các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh
4. Minh bạch tài sản, thu nhập	*Cập nhật tài liệu quý I*		
4.1 Việc kê khai		*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	Báo cáo kết quả, Biên bản công khai, kế hoạch xác minh, Quyết định xác minh, Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.
4.2 Việc công khai bảng kê khai			
4.3 Việc xác minh tài sản thu nhập	*Cập nhật tài liệu hàng quý*		
4.3.1 Số cuộc xác minh tài sản, thu nhập			
4.3.2 Kết quả xác minh tài sản, thu nhập			

5. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		*Sở Tài chính*	Danh sách các đơn vị; Văn bản có sửa đổi, hoàn thiện CĐ, ĐM, TC trong năm
6. Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Sở Nội vụ*	Danh sách đơn vị, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng bị xử lý kỷ luật; Quyết định, Kết luận xử lý kỷ luật
7. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hoà và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	Danh sách các đơn vị tự phát hiện vi phạm về Biện pháp phòng ngừa tham nhũng
7.1 Việc phát hiện vi phạm			
7.2 Việc xử lý vi phạm			
C. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
1. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hoà và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	Danh sách các cuộc thanh tra, kiểm tra, Quyết định thanh tra, Kết luận thanh tra
1.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện			
1.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi			
2. Qua công tác thanh tra	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hoà và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và*	Danh sách các cuộc thanh tra, kiểm tra, Quyết định thanh tra, Kết luận thanh tra,
2.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện			

2.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi		*các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	
3. Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; thành phố Biên Hoà và thành phố Long Khánh; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh*	Danh sách đơn tố cáo; Kết luận, thông báo giải quyết tố cáo; Quyết định xử lý tố cáo.
3.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện			
3.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi			
4. Qua hoạt động giám sát	*Cập nhật tài liệu hàng quý*		
4.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện		*HĐND cấp tỉnh và HĐND cấp huyện*	Danh sách các cuộc giám sát và các Kế hoạch, Quyết định, Kết luận của các cuộc giám sát trong năm
4.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi			
5. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Công an tỉnh*	Danh sách các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua công tác điều tra, truy tố, xét xử và các Quyết định khởi tố, Kết luận điều tra, Quyết định truy tố, Bản án, Biên bản, Biên lai nộp tiền
5.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện			
5.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi			
D. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			

1. Xử lý hành chính	*Cập nhật tài liệu hàng quý*	*Công an tỉnh*	Danh sách các tổ chức, cá nhân bị xử lý kỷ luật và các Quyết định xử lý kỷ luật
1.1 Xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức			
1.2 Xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân			
2. Xử lý hình sự	*Cập nhật tài liệu hàng quý*		
2.1 Kết quả điều tra tội phạm tham nhũng		*Công an tỉnh*	Danh sách các vụ án tham nhũng được phát hiện trong năm và các Quyết định khởi tố, Kết luận điều tra
2.2 Kết quả truy tố tội phạm tham nhũng		*Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:*	Danh sách các vụ án tham nhũng đã có quyết định truy tố và các Quyết định truy tố, Kết luận truy tố
2.3 Kết quả xét xử tội phạm tham nhũng		*Toà án nhân dân tỉnh*	Danh sách các vụ án tham nhũng đã có quyết định thụ lý và các Quyết định thụ lý, Bản án đã xét xử
3. Thu hồi tài sản tham nhũng	*Cập nhật tài liệu hàng quý*		
3.1 Thu hồi tiền và tài sản tham nhũng		*Công an tỉnh*	Danh sách các vụ án thu hồi tiền và tài sản tham nhũng và các Quyết định thu hồi tiền, tài sản, đất đai, Biên bản thu hồi tiền; Biên lai nộp tiền, tài sản, đất đai
3.1.1 Tiền và tài sản thu hồi được qua các biện pháp hành chính			
3.1.2 Tiền và tài sản thu hồi được qua các biện pháp hình sự			
3.2 Đất đai tham nhũng thu hồi được			
3.2.1 Đất đai thu hồi được qua các biện pháp hành chính			
3.2.2 Đất đai thu hồi được qua thi hành bản án hình sự			

TÊN ĐƠN VỊ …

Biểu mẫu

DANH MỤC TÀI LIỆU MINH CHỨNG (QUÝ…; NĂM …)

STT	Tên văn bản (tài liệu minh chứng)	Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	Đường dẫn điện tử *(nếu có)*
1						
2						
3						
...						

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị